

TÌM HIỂU RỐI LOẠN LO ÂU Ở MỘT NHÓM TRẺ LANG THANG KIẾM SỐNG TẠI HÀ NỘI

Văn Thị Kim Cúc

Viện Tâm lý học.

Trong nghiên cứu này⁽¹⁾, chúng tôi tập trung vào những trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi, ngủ ở vỉa hè, những nơi công cộng, nhà trọ, nhà mái âm tình thương, một mình hoặc cùng với một vài thành viên trong gia đình thường xuyên kiếm sống trên đường phố Hà Nội để nuôi bản thân hoặc gửi tiền về giúp gia đình bằng các công việc đánh giày, nhặt rác, bán hàng rong, ăn xin... Hoàn cảnh lang thang của các em thường xuất phát từ hai nguyên nhân chủ yếu: do nghèo đói và/hoặc do gia đình bị phá vỡ (bố mẹ ly hôn, hoặc bố có vợ lẽ, hoặc mẹ có chồng riêng thiếu trách nhiệm với con). Số trẻ nghiên cứu là 58 em, được lựa chọn một cách ngẫu nhiên trên các đường phố Hà Nội khi các em đang hoạt động kiếm sống.

Trước hết, chúng tôi xác định khái niệm lo âu và rối loạn lo âu. Lo âu là cảm xúc lo lắng, sợ hãi thông thường của con người trước những sự kiện của cuộc sống, là sự không yên lòng trước những tín hiệu báo trước một trở ngại sắp xảy ra và do đó, con người phải tìm cách giải quyết sự việc liên quan đến mối lo âu này. Lo âu ở mức độ cao và kéo dài, có khi xuất hiện thành cơn, đột ngột, cấp tính được gọi là rối loạn lo âu, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển nhân cách con người.

Kết quả đo thực trạng lo âu ở trẻ lang thang bằng test Zung (Self Rating Anxiety Scale) (với độ tin cậy là alpha cronbach = 0,74) được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Phân bố điểm thang lo âu ở trẻ lang thang

Tổng điểm đạt được	Tần số trẻ	Tỷ lệ %
22	5	10,64
23	6	12,77
24	10	21,28
25	5	10,64
26	4	8,51
27	6	12,77
28	2	4,26
29	1	2,13

30	4	8,51
32	3	6,38
34	1	2,13
N	47	100

Quan sát bảng trên ta thấy, điểm lo âu thấp nhất ở trẻ lang thang là 22 điểm và điểm cao nhất là 34 điểm. Điều đáng mừng là không có em nào bị rơi vào tình trạng rối loạn lo âu.

Điểm trung bình về lo âu của các em là 25,83 và là mức thấp hơn rất nhiều so với mức điểm được đánh giá là có rối loạn lo âu của thang đo này (50 điểm). Từ đó, có thể khẳng định các em lang thang này có mức độ lo âu rất thấp.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn tiếp tục phân tích sâu hơn để biết sự dao động về mức độ lo âu của các em tùy theo các yếu tố hoàn cảnh.

- Theo giới tính, nữ có điểm trung bình về lo âu là 26,24 và nam là 25,60. Như vậy, trẻ nữ lo âu nhiều hơn trẻ nam, nhưng mức độ khác biệt không có ý nghĩa ($p > 0,05$). Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của chúng tôi về cảm xúc của trẻ lang thang (trong bài: *Cảm xúc của trẻ lang thang kiếm sống trên đường phố Hà Nội*, Tạp chí Tâm lý học, số 8/2005). Trẻ nữ lo lắng, lo âu, kém tự tin hơn so với trẻ nam.

- Theo tuổi, trẻ dưới 16 tuổi có điểm trung bình về lo âu là 26,30 và trên 16 tuổi là 25,64. Như vậy, trẻ tuổi nhỏ hơn có mức lo âu lớn hơn, tuy nhiên, sự khác biệt giữa hai lứa tuổi về mức độ lo âu là không có ý nghĩa.

- Theo hoàn cảnh gia đình, những em bỏ học vì gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn có mức độ lo âu cao hơn một cách có ý nghĩa với $p = 0,075$ so với những em bỏ học không vì hoàn cảnh này. Điểm trung bình của các em có hoàn cảnh gia đình khó khăn là 26,35, trong khi ở những em khác là 24,30.

- Số anh em, con thứ, quê quán, số năm lang thang, nghề kiếm sống, có người thân hay không ở Hà Nội, ra đi cùng ai, thích sống ở Hà Nội hay không, ý định trong tương lai, bị ai đó bắt nạt hay rủ rê hay không, lý do ra đi kiếm sống đều không ảnh hưởng gì tới mức độ lo âu của các em.

- Những em có bạn trai thân có mức lo âu thấp hơn một cách có ý nghĩa ($t = -1,89$; $p = 0,06$) so với những em không có bạn trai thân. Tuy nhiên, kết quả này chủ yếu thuộc về nữ giới. Những em nữ có bạn trai có mức độ lo âu thấp hơn hẳn (ĐTB = 23,25) so với những em nữ không có bạn trai thân (ĐTB = 27) ở mức độ có ý nghĩa cao ($t = -2,57$; $p = 0,02$).

- Những em có chỗ dựa là bạn bè có điểm trung bình về lo âu thấp hơn hẳn so với những em không có chỗ dựa là bạn bè (ĐTB là 24,58 so với 27). Sự khác biệt này rất có ý nghĩa ($t = -2,41$; $p = 0,02$).

Mức độ lo âu có mối liên hệ như thế nào tới sự tự đánh giá của các em?

Do điểm trung bình về lo âu của các em rất thấp, do vậy, chúng tôi dựa vào

điểm trung vị (25 điểm) để phân biệt các em có mức độ lo âu dưới mức trung vị (mức lo âu thấp hơn) và các em lo âu trên mức trung vị (mức lo âu cao hơn). Sự so sánh này chỉ có ý nghĩa trong mẫu nghiên cứu này mà thôi. So sánh sự tự đánh giá⁽²⁾ của các em với mức lo âu như trên, chúng tôi thu được các kết quả sau:

Bảng 2: So sánh mối liên hệ giữa mức độ lo âu và sự tự đánh giá của trẻ lang thang

	Lo âu	Số trẻ	ĐTB	Độ lệch chuẩn	t	df	p
Tôi cảm xúc	Mức thấp hơn	24	1,11		1,85	42	0,07
	Mức cao hơn	20	0,94	0,34			
Tôi xã hội	Mức thấp hơn	19	1,31	0,25	1,59	35	0,12
	Mức cao hơn	18	1,13	0,33			
Tôi thể chất	Mức thấp hơn	23	1,22	0,35	1,49	38	0,14
	Mức cao hơn	17	1,06	0,34			
Tôi tương lai	Mức thấp hơn	24	1,18	0,34	2,61	41	0,01
	Mức cao hơn	19	0,97	0,27			

Quan sát số liệu bảng trên ta thấy, giữa mức độ lo âu và sự tự đánh giá của trẻ có mối tác động ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Tác động có ý nghĩa nhất của mức độ lo âu thể hiện ở sự tự đánh giá của các em về tương lai ($t = 2,61$, $p = 0,01$). Những em có mức độ lo âu thấp hơn thì tự đánh giá về cái tôi tương lai cao hơn và ngược lại. Tương tự như vậy, tác động của mức độ lo âu đến sự tự đánh giá về mặt cảm xúc cũng thể hiện khá rõ nét ($t = 1,85$; $p = 0,07$). Những em có mức độ lo âu thấp hơn đánh giá cái tôi cảm xúc của mình cao hơn những em có mức độ lo âu cao hơn.

Chúng tôi cũng nhận thấy sự thống nhất về mặt số liệu ở bảng trên về mức độ lo âu tác động tiêu cực tới đánh giá của trẻ về cả mặt thể chất và xã hội. Những em có mức độ lo âu cao hơn đều có sự tự đánh giá cái tôi xã hội và cái tôi thể chất thấp hơn, tuy nhiên, sự khác biệt này yếu (không có ý nghĩa về mặt thống kê).

Như vậy, chúng ta có thể kết luận rằng, trong số trẻ lang thang mà chúng tôi nghiên cứu không có trường hợp nào rơi vào tình trạng rối loạn lo âu. Những lo lắng của các em xuất hiện thường xuyên trong khoảng “hầu như không” và “thỉnh thoảng” (điểm lo âu trung bình của các em theo mệnh đề là 1,29, có nghĩa là nằm trong khoảng điểm 1 (hầu như không) và 2 (đôi khi)). Tác động sâu sắc nhất tới mức độ lo âu của các em chính là bạn bè. Những ai có bạn là chỗ dựa và đặc biệt những em nữ có bạn trai thân thường có mức độ lo âu thấp hơn một cách có ý nghĩa so với những em khác. Mức độ lo âu ảnh hưởng lớn tới sự tự đánh giá của các em, đặc biệt đến cái tôi tương lai và cái tôi cảm xúc. Càng lo âu, các em càng tự đánh giá thấp về bản thân mình.

Kết quả nghiên cứu về rối loạn lo âu ở trẻ lang thang kiếm sống trên đường phố Hà Nội là tương đối khả quan, nhưng phải nói thêm rằng, số lượng mà trẻ tham gia vào nghiên cứu chưa lớn và chưa đủ tính chất đại diện cho toàn thể trẻ lang thang ở Hà Nội. Hơn nữa, chúng tôi cũng chỉ mới dùng trên một thang đo. Muốn có những

kết luận chính xác hơn nữa, cần phải có những nghiên cứu có qui mô và công phu hơn. Điều chúng tôi muốn nói ở đây chính là những gì mà chúng tôi quan sát được ở trẻ lang thang: dù có bạn bè hay một vài thành viên gia đình cùng đi kiếm sống, các em vẫn rất cô độc và lạc lõng giữa cuộc đời này, nhất là ở cuộc sống đô thị với không ít cạm bẫy. Đó là chưa nói các em - những đứa trẻ vốn cần được sự đùm bọc, che chở của bố mẹ - lại phải lao vào cuộc sống tự lập khi tuổi đời còn non nớt, sẽ cô đơn và tủi hổ nhường nào khi chúng kiến hàng ngày cảnh các bạn bè cùng trang lứa được bố mẹ yêu thương, chăm sóc, âu yếm, được chơi đùa, được đến trường, được sinh hoạt ở các câu lạc bộ... Thiết nghĩ, các nhà quản lý xã hội nên nhanh chóng tìm ra những giải pháp hữu hiệu hơn nữa để hồi hương các em, để những quyền lợi của các em được bảo vệ.

Chú thích

1. Thuộc đề tài: *Nghiên cứu đặc điểm tâm lý trẻ lang thang kiếm sống tại Hà Nội*, thực hiện bởi Văn Thị Kim Cúc và Hoàng Gia Trang trong chương trình hợp tác đào tạo sức khoẻ tâm thần giữa Trường ĐH Vanderbilt và Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, 2004.
2. Để tìm hiểu sự tự đánh giá của các em, xin tham khảo bài: *Tìm hiểu sự tự đánh giá bản thân của trẻ*, tạp chí Tâm lý học, số 7/2003.